

MIẾU NHỊ PHỦ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA

Nguyễn Thanh Lợi

Đây là chuyên khảo đầu tiên viết về một ngôi miếu quan trọng của người Hoa ở TP.HCM được xuất bản, được viết bởi một nhà nghiên cứu trẻ. *Miếu Nhị Phủ di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia* (Nxb Khoa học xã hội, 2019, 208 trang) chia làm 4 chương: *Người Hoa thành phố Hồ Chí Minh và người Hoa Phúc Kiến, Giá trị tâm linh của miếu Nhị Phủ, Đặc điểm kiến trúc và mỹ thuật miếu Nhị Phủ, Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của miếu Nhị Phủ trong bối cảnh toàn cầu hóa.*

Ở chương 1, tác giả trình bày những đặc điểm về nguồn gốc dân cư, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của nhóm Hoa Phúc Kiến ở TP.HCM. Qua đó cho thấy cộng đồng này có nguồn gốc từ tỉnh Phúc Kiến, một vùng ven biển phía đông nam của Trung Quốc. Tên gọi Phúc Kiến bắt nguồn từ tên gọi 2 thành Phúc Châu và Kiến Châu đời nhà Đường. Họ định cư ở Việt Nam từ sau khi nhà Minh bị nhà Thanh lật đổ. Người Hoa Phúc Kiến ở thành phố Hồ Chí Minh sống tập trung ở khu vực chùa Phụng Sơn (quận 1), các đường Gia Phú, Trần Văn Kiếu (quận 6). Hội quán đầu tiên của họ là hội quán Nhị Phủ được xây trước năm 1765, một trong những công trình kiến trúc cổ nhất của người Hoa ở Chợ Lớn. Hiện thành phố có 14 ngôi miếu của người Hoa Phúc Kiến, riêng quận 5 có đến 5 miếu.

Tác giả dẫn dắt chúng ta đi tìm hiểu lịch sử hình thành miếu Nhị Phủ ở chương 2. Đó là do sự đóng góp của những người thuộc hai phủ Tuyên Châu và Chương Châu của tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc). Miếu Nhị Phủ lập khoảng năm 1730. Đến năm 1871, miếu trở thành hội quán của bang Phúc Kiến, gọi là Phúc

Kiến Nhị Phủ hội quán, thờ Ông Bồn nên dân gian quen gọi là chùa Ông Bồn. Về sau do có sự bất đồng trong việc đặt tên miếu, lễ vật cúng, nên họ tách ra để xây dựng cơ sở tín ngưỡng riêng. Người Hoa ở Chương Châu lập hội quán Hà Chương, còn nhóm Tuyên Châu lập hội quán Ôn Lăng, đều gần đây.

Khác với các ngôi miếu Hoa ở TP. HCM thờ Quan Công hoặc Thiên Hậu, thì miếu Nhị Phủ lại thờ Ông Bồn, bên cạnh đó còn thờ Quảng Trạch Tôn Vương, Thái Tuế Gia Gia, Quan Thánh Đế Quân, Chúa Sinh Nương Nương, Tề Thiên Đại Thánh, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Phật Thích Ca, Quan Thế Âm Bồ Tát. Điều lý thú trong cuốn sách này là tác giả đã lý giải về những cách hiểu khác nhau về Ông Bồn qua sự so sánh với các miếu Hoa ở Nam Bộ. Không chỉ là Bồn Đầu Công mà cụ thể là Châu Đạt Quan (1266-1346), một nhân vật lịch sử, được xem như vị thần bảo hộ người Hoa ở nước ngoài. Và cuối cùng đã xác định được Ông Bồn ở miếu Nhị Phủ chính là Châu Đạt Quan, Bồn Đầu Công, vừa là thần Thổ Địa, vừa là Phúc Đức Chính Thần.

Ở phần lễ hội, tác giả giúp người đọc thấy được những nét riêng trong lễ hội ở miếu Nhị Phủ trong mối tương quan với các nhóm Hoa khác, cả với người Việt. Chúc năng liên kết xã hội, chúc năng phúc lợi xã hội thông qua tín ngưỡng thờ Ông Bồn ở miếu Nhị Phủ cũng được tác giả chỉ ra.

Người đọc còn có thể hiểu về những giá trị kiến trúc và mỹ thuật của miếu Nhị Phủ thông qua những mô tả sinh động về vị trí địa lý, kết cấu mặt bằng, kết cấu bộ khung của ngôi miếu ở chương 3.

Nội dung của chương 4 là vai trò của miếu Nhị Phủ trong tiến trình hội nhập với thế giới, được biểu hiện trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Cuối cùng tác giả đã nêu ra những khó khăn trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của miếu, để từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nhằm phát triển du lịch.

Có thể nói, tác giả đã khá thành công trong một diễn cứu về một ngôi miếu Hoa lâu đời và độc đáo ở TP. HCM, qua đó giúp hiểu sâu về những sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa ở thành phố nói riêng và văn hóa Hoa nói chung. Cuốn sách nếu có thêm sơ đồ bài trí, các bản vẽ kiến trúc của ngôi miếu sẽ tăng thêm tính hấp dẫn.

